

(Tọa đàm về Quản lý rủi ro thanh khoản và rủi ro lãi suất)



Quy định Basel và các biện pháp được các ngân hàng Nhật Bản thực hiện

(Lưu ý) Tài liệu này được soạn thảo cho Tọa đàm này; JBA không chịu trách nhiệm bồi thường đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh do việc sử dụng tài liệu này cho các mục đích khác.

Hiệp hội Ngân hàng Nhật Bản

Tháng 3/ 2011

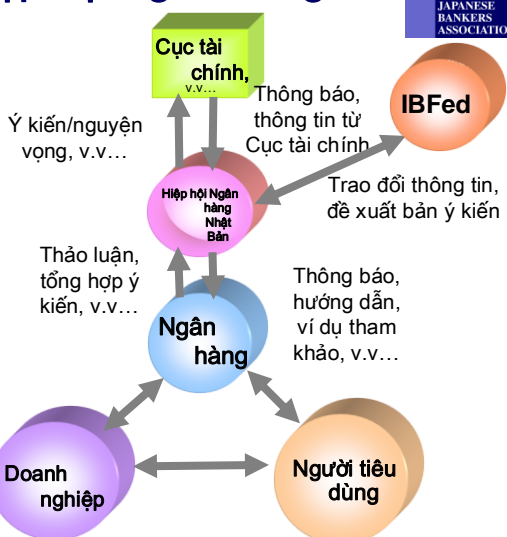
Download tại: www.ub.com.vn

©Hiệp hội ngân hàng Nhật Bản

1

Tương quan với Hiệp hội ngân hàng

Bộ ngành có liên quan
▪ Đưa ý kiến/yêu cầu/đề xuất, đàm phán của Hội Ngân hàng cho Cơ quan tài chính
Ngân hàng
▪ Thuận lợi hóa nghiệp vụ ngân hàng, tổng hợp ý kiến
Công ty kinh doanh
▪ Cung cấp chức năng thanh toán như bù trừ tín phiếu, hệ thống ngân hàng, v.v...
Người tiêu dùng
▪ Biện pháp xử lý hỗ trợ người tiêu dùng, Ủy ban hòa giải, v.v...
IBFed
▪ Trao đổi thông tin với nước ngoài, đề xuất ý kiến cho IBFed ở nước ngoài



© Hiệp hội Ngân hàng Nhật Bản

2

Các quy định về an toàn vốn tối thiểu của Ủy ban Basel (Các quy định của Basel)

- ◆ Các quy định về an toàn vốn tối thiểu là các quy tắc quốc tế được Ủy ban Basel về Thanh tra giám sát ngân hàng thiết lập (được biết đến như “Hiệp ước Basel”).
 - ✓ Được tính là tỷ lệ của tài sản có trọng số rủi ro trên vốn
 - ✓ Các ngân hàng hoạt động trên bình diện quốc tế cần một mức vốn tối thiểu 8%
- ◆ Các quy định về an toàn vốn tối thiểu hiện nay được gọi là “Basel II”.
 - ✓ Được các cơ quan giám sát ngân hàng xem là như điểm chuẩn quan trọng nhất, và được sử dụng rộng rãi như một chỉ số cơ bản nhất cho những người tham gia thị trường sử dụng khi so sánh các ngân hàng.
- ◆ Hướng đến “Basel III” trong tương lai gần.

Lịch sử của các quy định Basel

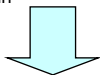
- ◆ Basel I: Thỏa thuận được khởi xướng bởi các cơ quan điều tiết
- ◆ Basel I (Các quy tắc rủi ro thị trường): Thỏa thuận được khởi xướng chủ yếu bởi các cơ quan điều tiết (phản ánh ý kiến của một số các ngân hàng phát triển)
- ◆ Basel II: Xem xét các thực tiễn ngành (các ngân hàng Nhật Bản tham gia tích cực vào các cuộc thảo luận có liên quan)
- ◆ Basel III: Thỏa thuận mang thiên hướng chính trị được các cơ quan điều tiết soạn thảo (các ngân hàng Nhật Bản chuyển giao ý kiến của họ trong quá trình này)
 - Các nhà làm luật ở cấp độ quốc tế: Ủy ban Basel Committee, v.v.
 - Các nhà làm luật ở Nhật Bản: Cơ quan dịch vụ tài chính (FSA)

Quan điểm của Basel II



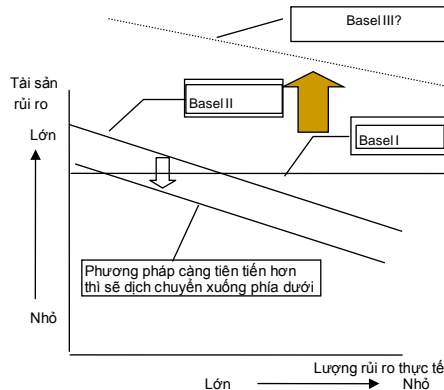
“Tính cần thiết trong việc xem xét sửa đổi quy chế”

- Sự phát triển về tài chính, công nghệ thông tin và sự ra đời của các sản phẩm tài chính trình độ cao
- Mở rộng khoảng cách vốn tự có giữa quy chế và quản lý nội bộ
- Xem xét đối sách nhằm đảm bảo tính ổn định cho hệ thống tài chính



“Trọng tâm xem xét sửa đổi”

- Điều chỉnh từ “Quy chế đồng nhất cho tất cả các ngân hàng” thành “Quy chế cho phép lựa chọn theo mục tiêu kinh doanh của ngân hàng”
- Kỹ càng hơn trong tính toán mẫu số là tài sản rủi ro



© Japanese Bankers Association

5

Quan điểm của Basel II

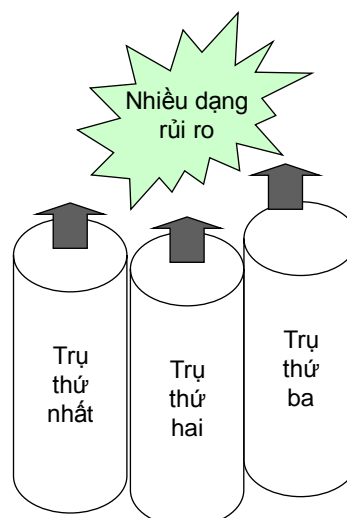


- Cơ cấu trung tâm “Quy luật hành chính (Con số mục tiêu 8%)”



- Cơ cấu do “Trụ thứ nhất: quy luật hành chính”, “Trụ thứ hai: quy luật riêng có” và “Trụ thứ ba: quy luật thị trường” cùng tương tác tạo thành

Đối thoại với cơ quan chức năng,
đối thoại với thị trường



© Japanese Bankers Association

6

Quan điểm của Basel II

- Đo lường rủi ro tài chính -



- Quản lý rủi ro tài chính là vấn đề lớn nhất của một ngân hàng.
- Áp dụng cơ cấu thích hợp với công tác quản lý nội bộ hiện tại.
- Quan điểm chi phí-lợi nhuận/Phương pháp lựa chọn (Menu Approach)

Phương pháp tiêu chuẩn (Standardized Approach)	Phương pháp tính toán tài sản rủi ro bằng cách sử dụng đánh giá bên ngoài
Phương pháp đánh giá nội bộ cơ bản (Foundation Internal Ratings-Based Approach (FIRB))	Phương pháp tính toán rủi ro tài sản bằng cách sử dụng chế độ đánh giá nội bộ của ngân hàng và giá trị ước tính của PD tương ứng (Probability of Default: xác suất khách hàng không trả được nợ), các tham số cấp độ rủi ro do Ủy ban Basel thiết lập (LGD sử dụng giá trị do cơ quan chức năng thiết lập)
Phương pháp đánh giá nội bộ nâng cao (Advanced Internal Ratings-Based Approach (AIRB))	Phương pháp tính toán rủi ro tài sản bằng cách sử dụng chế độ đánh giá nội bộ của ngân hàng, PD (Probability of Default: xác suất khách hàng không trả được nợ), LGD (Loss Given Default: tỷ trọng tổn thất ước tính) tương ứng và các tham số cấp độ rủi ro do Ủy ban Basel thiết lập

Nguồn: "Nghị quyết kế toán ngân hàng – Bản số 7" trang 793, do Ủy ban nghiên cứu các vấn đề kế toán ngân hàng biên soạn (2008).

© Japanese Bankers Association

7

Quan điểm của Basel II

- Tính toán rủi ro tài chính (Phương pháp đánh giá nội bộ) -



- Phương pháp tính toán tài sản rủi ro tài chính bằng cách sử dụng các dữ liệu của ngân hàng như "Đánh giá nội bộ" và tỷ lệ không trả được nợ (Default ratio), v.v...
- Không phải đơn giản chỉ tính toán một cách máy móc.
- Cần đáp ứng các điều kiện do cơ quan chức năng đặt ra
 - ✓ Cần phân loại danh sách vốn đầu tư thành các nhóm tài sản theo quy chế
(⇒ Cấp độ rủi ro ứng với từng nhóm tài sản được quy định trước)
 - ✓ Yêu cầu thỏa mãn "Điều kiện tối thiểu" ⇒ Tăng cường quản lý nội bộ
 - ✓ Cần tính toán với công thức phức tạp hơn

© Japanese Bankers Association

8

Quan điểm của Basel II

- Đo lường rủi ro tài chính (Phương pháp đánh giá nội bộ) -

(Ví dụ điều kiện tối thiểu) – Việc đáp ứng tất cả các điều kiện không phải dễ dàng !)



Thiết lập chế độ đánh giá nội bộ	• Phải thiết lập từ 7 đánh giá người vay nợ trở lên đối với dư nợ (Exposure) chưa phải không thu được và từ 1 đánh giá người vay nợ trở lên đối với dư nợ (Exposure) không thu được (Trường hợp dư nợ đối với các pháp nhân sự nghiệp).
Vận hành chế độ đánh giá nội bộ	• Phải thực hiện kiểm tra (Stress test) thích hợp có tính đến tình hình xấu đi của nền kinh tế, v.v... nhằm đánh giá mức độ đạt được giá trị vốn tự có yêu cầu.
Điều khiển nội bộ	• Tất cả các nội dung quan trọng liên quan đến thủ tục đánh giá phải được sự chấp thuận của hội đồng quản trị và giám đốc điều hành.
Sử dụng đánh giá (Use Test)	• Việc đánh giá, PD và LGD phải giữ vai trò quan trọng trong công tác thẩm định mức tín dụng, quản lý rủi ro, phân phối vốn nội bộ và điều khiển nội bộ của ngân hàng áp dụng phương pháp đánh giá nội bộ.
Định lượng rủi ro	• "Nợ cần quản lý" dưới đây được quy định xem như "Default (không thu được)" trong tính toán tài sản rủi ro của phương pháp đánh giá nội bộ.
Kiểm chứng chế độ đánh giá nội bộ và giá trị ước tính	• Phải có chế độ đủ mạnh nhằm kiểm chứng việc vận dụng chế độ đánh giá nội bộ, tính chính xác và nhất quán của các giá trị ước tính PD, LGD và EAD (⇒ Phương pháp kiểm chứng có thể kể đến như: (1) Back testing (kiểm tra bằng dữ liệu trong quá khứ), (2) Kiểm chứng chế độ đánh giá nội bộ bằng dữ liệu bên ngoài (Benchmarking – Kiểm chuẩn), v.v...)
Công khai	• Phải công khai các nội dung quy định trong "Công bố liên quan đến trụ thứ ba".

Nguồn: "Nghị quyết kế toán ngân hàng – Bản số 7" trang 821, do Hội nghiên cứu các vấn đề kế toán ngân hàng biên soạn (2008).

© Japanese Bankers Association

9

Ảnh hưởng của khủng hoảng tài chính toàn cầu đến các ngân hàng Nhật Bản



- * Những hành động nhằm xử lý vấn đề nợ xấu trong cuộc khủng hoảng tài chính vào thập niên 90 thế kỷ trước
 - Nâng cao chất lượng cơ cấu chế độ, chất lượng kiểm tra, giám sát
 - Nâng cao chất lượng quản lý rủi ro của ngân hàng Nhật Bản, thận trọng trong tham gia kinh doanh liên quan đến những rủi ro không rõ ràng
- * Thực hiện sớm Basel II (từ kỳ tháng 3/2007) (hoàn thiện công bố vốn trong nước)
 - (1) Trường hợp sử dụng cơ quan đánh giá bên ngoài trong việc tính toán vốn tự có yêu cầu, điều kiện là công ty đánh giá đó phải công khai miễn phí các thông tin như tài sản gốc của sản phẩm, tỷ lệ của phần trái phiếu ưu tiên thấp nhất (Subordinate ratio), v.v...
 - (2) Yêu cầu thực hiện quy trình cân nhắc (Look through) khi đầu tư vào các quỹ
 - (3) Tại trụ thứ 3 (công bố thông tin), yêu cầu công bố theo từng loại tài sản gốc, theo cấp độ rủi ro liên quan đến việc sở hữu sản phẩm chứng khoán hóa
- * Những nỗ lực của chính phủ và Ngân hàng Trung ương Nhật Bản
 - Hoàn thiện việc mở rộng sự bảo lãnh của nhà nước nhằm giúp thực hiện thông suốt hoạt động cho doanh nghiệp vừa và nhỏ vay vốn
 - Ngân hàng Trung ương Nhật Bản tạo ra tính thanh khoản thuận lợi

© Japanese Bankers Association

10

Cơ cấu quy chế tài chính của Nhật Bản

- Nâng cao mặt chất lượng của quy chế tài chính ("4 trụ" của Better Regulation) -



1. Kết hợp hợp lý giữa giám sát dựa trên quy tắc và giám sát dựa trên nguyên tắc

– Giám sát dựa trên quy tắc và giám sát dựa trên nguyên tắc không phải là chọn một trong hai mà mang tính bổ trợ và tương hỗ cho nhau

2. Nhận thức sớm và giải quyết có hiệu quả các vấn đề ưu tiên

– Nhìn thấy trước và nhận thức được càng sớm càng tốt các lĩnh vực tiềm ẩn nhiều vấn đề nghiêm trọng, các lĩnh vực có thể xảy ra rủi ro to lớn trong tương lai, đầu tư các nguồn lực hành chính một cách hiệu quả

3. Coi trọng hành động nỗ lực của các cơ quan tài chính, tập trung khuyến khích các cơ quan này

– Coi trọng những nỗ lực sáng tạo của các cơ quan tài chính, áp dụng các hệ thống và cơ cấu mang tính khuyến khích, v.v...

4. Nâng cao tính minh bạch, khả năng dự đoán về mặt xử lý hành chính

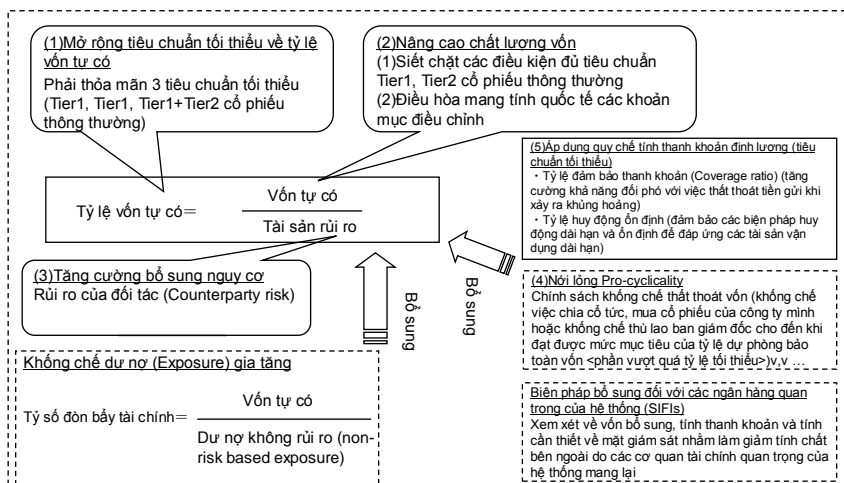
– Nâng cao khả năng dự đoán của các cơ quan tài chính đối với các biện pháp và xử lý hành chính thông qua việc tăng cường cung cấp thông tin từ các cơ quan hành chính

Nguồn: Biên soạn dựa trên trang 53, tài liệu thuyết minh của Cục tài chính (9-2010) "Tình hình hệ thống tài chính Nhật Bản và các vấn đề hành chính tài chính"

© Japanese Bankers Association

11

Basel III : Tổng thể gói quy chế



© Japanese Bankers Association

12